

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06/5/2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lan.

2. Ông Hà Bá Khiên

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Tú Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Xóm K, xã S (xã B cũ), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Công Y, sinh năm 1987; địa chỉ nơi cư trú: Xóm K, xã S (xã B cũ), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2019, bản tự khai ngày 10/01/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Công Y kết hôn với nhau là tự nguyện được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/5/2009. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm K, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình, nay là xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Sau một thời gian chung sống do anh Đinh Công Y sử dụng chất ma túy và không chịu tu trí làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình, ngoài ra anh chị sống không hợp, không hiểu nhau đồng thời không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù chị Bùi Thị N nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Y không thay đổi. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị N đã quyết định chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị N

để sống ly thân với anh Đinh Công Y. Xét thấy chị không còn tình cảm với chồng, vì vậy chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đinh Công Y.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là tên là Đinh Thị Q, sinh ngày 03/8/2010 và Đinh Công L, sinh ngày 26/9/2012. Đề nghị giải quyết giao cả hai con cho chị Bùi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N yêu cầu anh Đinh Công Y cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng một tháng cho cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Đinh Công Y có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Đinh Công Y không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên bản tự khai ngày 10/02/2020 và tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Đinh Công Y trình bày:

Anh và chị Bùi Thị N chung sống với nhau từ năm 2009 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/5/2009. Sau khi kết hôn anh và chị sống chung cùng gia đình nhà anh tại Xóm K, xã S (xã B cũ), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên trong thời gian chung sống anh chị cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân chính do từ cuối năm 2018 chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh Y và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị N cố chấp không thay đổi. Đến ngày 15/7/2019 chị N tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ấy để sống ly thân với anh Y, anh Y đã nhiều lần lên nhà ngoại để đón nhưng chị N không về mà kiên quyết muốn ly hôn. Tuy nhiên anh Y mong chị N suy nghĩ lại để cùng nhau nuôi dạy con cái, cho con có đủ bố mẹ, anh chưa muốn ly hôn. Trường hợp chị Bùi Thị N cương muốn ly hôn, hết tình cảm với, không còn muốn chung sống với anh nữa thì anh Y cũng không muốn níu kéo, cũng đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị N.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị N 02 con chung là Đinh Thị Q, sinh ngày 03/8/2010 và Đinh Công L, sinh ngày 26/9/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Công Y cũng có ý kiến nêu phải ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con. Anh chưa yêu cầu chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con. Chị Bùi Thị N có quyền thăm nom con;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành cho các đương sự viết bản tự khai trình bày rõ những mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng, cũng trong buổi hòa giải ngày 25/02/2020 chị Bùi Thị N và anh Đinh Công Y cũng nêu lên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, trong cuộc sống cũng thường hay cãi nhau, chị Bùi Thị N đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sống ly thân với anh Đinh Công Y. Tòa án huyện Mai Châu đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị Bùi Thị N vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Đinh Công Y và có nguyện vọng nuôi cả 02

con chung, yêu cầu anh Đinh Công Y cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng một tháng cho cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, còn anh Đinh Công Y đồng ý ly hôn nếu chị N không còn muốn chung sống với anh nữa, tuy nhiên anh Y yêu cầu được nhận nuôi cả hai con chung nên hoà giải không thành. Do đó, căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa và tranh luận nguyên đơn chị Bùi Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Công Y và xin được nuôi 02 con chung là Đinh Thị Q, sinh ngày 03/8/2010 và Đinh Công L, sinh ngày 26/9/2012 đến tuổi trưởng thành. Chưa yêu cầu anh Đinh Công Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Công Y, giữ nguyên quan điểm nếu ly hôn anh yêu cầu được nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 02/2020/HNGĐ –ST ngày 10/01/2020. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị N. Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Đinh Công Y. Về con chung xét điều kiện của các bên đương sự và nguyện vọng của các con trên 7 tuổi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Đinh Thị Q, sinh ngày 03/8/2010 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Đinh Công L, sinh ngày 26/9/2012 cho anh Đinh Công Y trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của hai bên cũng như bảo vệ được quyền trẻ em. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác bao gồm tài sản chung và nợ chung trong vụ án theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2019 chị Bùi Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Công Y, nơi cư trú: Xóm Khan Hạ, xã Ba Khan (nay là xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị N và anh Đinh Công Y là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Lời khai của chị N và anh Y đều thể hiện trong quá trình chung sống do không hợp, không hiểu nhau không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, thực tế anh chị đã sống ly thân được gần một năm. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị N và anh Đinh Công Y đều có nguyện vọng được nuôi cả con là Đinh Thị Q, sinh ngày 03/8/2010 và Đinh Công L, sinh ngày 26/9/2012 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, nguyện vọng của hai anh chị đều là hợp pháp. Tuy nhiên hiện cả hai cháu đang sinh sống và học tập ổn định cùng với mẹ là chị Bùi Thị N tại xóm Khan Hạ, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, tại biên bản hỏi nguyện vọng của hai cháu ngày 25/02/2020, có sự xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu thì cả hai cháu là Đinh Thị Q và Đinh Công L đều có nguyện vọng muốn sinh sống cùng với mẹ, hơn nữa chị Bùi Thị N làm nghề chăm sóc vườn trang trại và chăn nuôi thu nhập ổn định 10 triệu/1 tháng, có nhiều thời gian chăm sóc con, nên Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cả hai cháu cho chị Bùi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị N chưa yêu cầu anh Đinh Công Y cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu hợp lý. Anh Đinh Công Y được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều công nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 ; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Đinh Công Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Đinh Thị Q, sinh ngày 03/8/2010 và Đinh Công L, sinh ngày 26/9/2012.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị N chưa yêu cầu anh Đinh Công Y cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0007329 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
 - VKSND tỉnh HB;
 - VKSND huyện MC;
 - THA dân sự;
 - UBND xã S;
 - UBND xã P
- (đăng ký ngày 27/5/2009)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dần